

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1605 /UBND-NC

Kbang, ngày 23 tháng 7 năm 2019

V/v tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW
về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện
hệ thống pháp luật đến năm 2010, định
hướng đến năm 2020.

Kính gửi: Phòng Tư pháp huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 229-KH/HU ngày 17/7/2019 của Huyện ủy Kbang về tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo:

Giao phòng Tư pháp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện báo cáo tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 theo nội dung tại phần II của đề cương (gửi kèm công văn này); trình UBND huyện ký, gửi về Văn phòng Huyện ủy trước ngày 25/7/2019.

Nhận được công văn này, phòng Tư pháp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. / *Ký*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện;
- Lưu VT, VP^{Loan}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

*
Số 223-KH/HU

4273 Kbang, ngày 17 tháng 7 năm 2019
22/7/2019

KẾ HOẠCH

**tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị
về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010,
định hướng đến năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 243-KH/TU, ngày 28/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (viết tắt là Nghị quyết số 48-NQ/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch tổng kết như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI TỔNG KẾT

1- Mục đích

Qua tổng kết nhằm đánh giá toàn diện tình hình và kết quả 15 năm thực hiện chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt nam. Từ đó, xác định phương hướng, nhiệm vụ, các giải pháp lớn, trọng tâm để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020; đồng thời, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật

2- Yêu cầu

- Việc tổng kết phải thực sự nghiêm túc, đánh giá đầy đủ, thực chất kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân; kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện, trong đó, cần tập trung làm rõ những nội dung còn phù hợp, không còn phù hợp trong từng giai đoạn mà Nghị quyết 48-NQ/TW đã xác định; đồng thời, liên hệ tình hình thực tế của đơn vị, địa phương trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thi hành pháp luật. Qua đó, kiến nghị, đề xuất các giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/TW.

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình tổng kết.

3- Phạm vi

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, quan điểm, định hướng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 48-NQ/TW và kết luận số 01-KL/TW, ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW (viết tắt là Kết luận số 01-KL/TW), gắn với công tác tham gia đóng góp, xây dựng pháp luật, việc thực thi pháp luật tại đơn vị, địa phương.

- Việc thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá thực hiện trên cơ sở các số liệu thống kê kết quả thực hiện từ tháng 05/2005 (thời điểm ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW) đến hết tháng 06/2019.

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Đảng ủy Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định chỉ đạo và thực hiện công tác tổng kết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

II- NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN TỔNG KẾT

1- Nội dung tổng kết (có đề cương kèm theo)

1.1- Tình hình chung

Khái quát đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW.

1.2- Kết quả thực hiện

1.2.1- Công tác phổ biến, quán triệt để triển khai thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng; việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW; những thuận lợi, khó khăn.

1.2.2- Việc lãnh đạo thể chế hóa các mục tiêu, quan điểm, định hướng và giải pháp thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW tại đơn vị, địa phương; làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc trong thực hiện các định hướng và giải pháp mà Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW xác định, gồm:

- Kết quả thực hiện các định hướng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các nhóm giải pháp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Việc thực hiện mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật sau 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW; tính đồng bộ, thống nhất, khả thi; tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; vai trò và hiệu lực của pháp luật trong quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế; đảm bảo quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân.

- Sự thống nhất, đồng bộ trong thực hiện chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật với chiến lược cải cách tư pháp, cải cách hành chính và giữa hoàn thiện hệ thống pháp luật với phát triển kinh tế, ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Việc đề xuất, xây dựng chính sách và tham gia đóng góp, hoàn thiện hệ thống pháp luật và công tác ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

1.2.3- Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW và kết quả thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; việc thi hành pháp luật.

1.2.4- Bài học kinh nghiệm rút ra qua 15 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW. Trên cơ sở đó, xác định nhiệm vụ, giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, đề xuất, kiến nghị với Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về mục tiêu, định hướng tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01- KL/TW cho giai đoạn tiếp theo.

Đồng thời, yêu cầu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Đảng ủy Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tập trung đánh giá một số nội dung trọng tâm như sau:

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy: Kết quả công tác quán triệt và lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW; các nội dung liên quan đến trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền địa phương được xác định trong Nghị quyết 48-NQ/TW; công tác kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; đánh giá việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Dự báo tình hình, những yêu cầu trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật thời gian tới, kiến nghị những giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, giải pháp tổ chức thi hành pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện: Thực hiện tổng kết theo nội dung đã nêu tại Phần II, Kế hoạch này và theo kế hoạch tổng kết của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện xác định nội dung, yêu cầu cụ thể đối với từng cơ quan có liên quan đến phạm vi tổng kết theo chức năng, nhiệm vụ.

Hội đồng nhân dân huyện: Công tác tham gia xây dựng pháp luật; đề xuất chương trình xây dựng pháp luật; lấy ý kiến nhân dân đối với các dự án, dự thảo xây dựng Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật của huyện; công tác giám sát thi hành pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản luật, văn bản quy phạm pháp luật... Dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong nước, của tỉnh, của huyện có ảnh hưởng đến việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới; qua đó, xác định rõ yêu cầu, định hướng, giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Công tác phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW; việc tham gia đề xuất, xây dựng chính sách và hoàn thiện pháp luật, giám sát thi hành pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật... của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong nước, của tỉnh, của huyện có ảnh hưởng đến việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới; đề xuất yêu cầu, định hướng, giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

Tòa án nhân dân huyện: Việc tham gia xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của tòa án các cấp phù hợp với mục tiêu, định hướng của chiến lược cải cách tư pháp; trọng tâm là hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân, cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm

chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử; nghiên cứu, sử dụng án lệ, tập quán và quy tắc của các hội nghề nghiệp; công tác đào tạo chức danh tư pháp... Dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong nước, của tỉnh và của huyện có ảnh hưởng đến việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, xác định nhu cầu, định hướng, giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện: Việc tham gia xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của viện kiểm sát nhân dân các cấp phù hợp với mục tiêu, định hướng của chiến lược cải cách tư pháp; trọng tâm là hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của viện kiểm sát nhân dân, theo hướng thực hiện tốt chức năng công tố kiểm sát hoạt động tư pháp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp, đảm bảo chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử; công tác đào tạo các chức danh tư pháp... Dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong nước, của tỉnh và của huyện có ảnh hưởng đến việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, xác định nhu cầu, định hướng, giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

2- Phương thức và thời gian tổng kết

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Đảng ủy Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy: Tổng kết bằng văn bản và hoàn thành **trước ngày 25/7/2019**.

Cấp huyện: Tổng kết bằng văn bản và hoàn thành **trước ngày 30/7/2019**.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Đảng ủy Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy chỉ đạo việc tổng kết và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) **trước ngày 25/7/2019**.

2- Ủy ban nhân dân huyện tham mưu, giúp Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Báo cáo tổng kết theo nội dung tại phần II của đề cương (gửi kèm công văn này) và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) **trước ngày 25/7/2019**.

3- Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Báo cáo tổng kết theo nội dung tại phần I của đề cương (gửi kèm công văn này) và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) **trước ngày 25/7/2019**.

4- Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan giúp Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện việc tổng kết; tổng hợp và xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết của huyện, trình Ban Thường vụ Huyện ủy tại phiên họp tháng 07/2019 để xem xét, cho ý kiến trước khi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổng kết Nghị quyết 48-NQ/TW, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua văn phòng Huyện ủy).

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy,
- HĐND-UBND-UBMTTQVN huyện,
- Các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Đảng ủy công an huyện,
- Tòa án nhân dân huyện,
- Viện kiểm sát nhân dân huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Huỳnh Trọng Khánh

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT 48-NQ/TW
(kèm theo Kế hoạch Số 22-KH/HU, ngày 17 tháng 7 năm 2019
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I- TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 48-NQ/TW

- Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW *(việc tổ chức quán triệt, việc cụ thể hóa thành các văn bản của đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW).*

- Đánh giá sự tác động, chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên sau triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thực tiễn hoạt động, bám sát các định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, giải pháp xây dựng và thi hành pháp luật nêu trong Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng kết, đánh giá theo các nội dung sau đây:

1- Kết quả thực hiện các định hướng xây dựng pháp luật trong Nghị quyết 48-NQ/TW trên từng lĩnh vực

1.1- Lĩnh vực pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị, tập trung vào nội dung xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, pháp luật về cán bộ, công chức, công vụ.

1.2- Lĩnh vực pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân.

1.3- Lĩnh vực pháp luật về dân sự, kinh tế.

1.4- Lĩnh vực pháp luật về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa - thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em và chính sách xã hội.

1.5- Lĩnh vực pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

1.6- Lĩnh vực pháp luật về hội nhập quốc tế, bao gồm nội luật hóa điều ước quốc tế.

Lưu ý: Quá trình đánh giá kết quả thể chế hóa có sự liên hệ, đánh giá sự bổ sung, phát triển quan điểm, chủ trương của Đảng, kết quả đạt được về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong từng lĩnh vực theo yêu cầu tại các văn kiện đại hội Đảng lần thứ X, XI, XII, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ sau khi có Nghị quyết 48-NQ/TW

đến nay. Đối với kết quả đạt được theo từng lĩnh vực nêu trên, đề nghị tổng hợp, đánh giá trên các khía cạnh sau đây:

- *Tính đầy đủ của hệ thống văn bản pháp luật*: Thông qua việc thống kê số văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành. Nếu thiếu thì thiếu lĩnh vực nào...

- *Tính đầy đủ, phù hợp trong việc thể chế hóa*: Các quan điểm, định hướng xây dựng pháp luật của Đảng thể hiện trong Nghị quyết 48-NQ/TW và các văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư được ban hành từ sau khi có Nghị quyết 48-NQ/TW đến nay (có tính chất bổ sung, phát triển các định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật): Đã thể chế hóa đầy đủ, chưa đầy đủ hoặc trong quá trình thể chế hóa có vướng mắc đã xin ý kiến chỉ đạo và có kết luận của cấp có thẩm quyền. Đã ban hành những văn bản quy phạm pháp luật nào để thể chế hóa các quan điểm nêu trên, mức độ thể chế hóa các chủ trương, đường lối của đảng. Đối với những dự án đã ban hành và có hiệu lực thi hành trên thực tế cần đánh giá mức độ phù hợp của chính sách với thực tiễn.

- *Tính kịp thời và ổn định của văn bản*: Đánh giá tính kịp thời của văn bản thông qua việc xem xét thời gian ban hành so với chiến lược, kế hoạch hoặc chương trình xây dựng văn bản pháp luật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đánh giá tính ổn định của văn bản thông qua việc xem xét số lần sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- *Tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất của văn bản*: Đã bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất chưa, nêu những nội dung trong các luật, pháp lệnh còn mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất.

- *Tính khả thi và hiệu lực của văn bản*: Đã bảo đảm tính khả thi ngay khi luật, pháp lệnh có hiệu lực chưa hay phải chờ văn bản hướng dẫn thực hiện, nêu những nội dung trong các luật, pháp lệnh hoặc văn bản dưới luật chưa khả thi, ban hành ra không thực hiện được...

- *Tính hiệu quả, tác động của văn bản*

+ Đánh giá những thành tựu nổi bật, đánh dấu sự phát triển của từng lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

+ Nêu một số tác động kinh tế - xã hội nổi bật giai đoạn 2005 - 2019.

2- Kết quả thực hiện nhóm giải pháp về xây dựng pháp luật

2.1- Trong việc đổi mới lập, tham gia chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Trong đó, tập trung đánh giá việc xác định, lựa chọn các lĩnh vực trọng điểm được đề cập trong Nghị quyết 48-NQ/TW cần ưu tiên đầu tư để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2.2- Trong việc đổi mới quy trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội;

quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, của tỉnh, của huyện; đánh giá việc hiện đại hóa phương thức và phương tiện xây dựng pháp luật (chất lượng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; người dân được quyền tiếp cận, việc khai thác, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp, tiến độ, chất lượng và hiệu quả xây dựng pháp luật).

2.3- Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

2.4- Trong việc nâng cao trình độ, năng lực và trách nhiệm của cơ quan và người đứng đầu đối với công tác xây dựng pháp luật.

2.5- Trong việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong hoạt động xây dựng pháp luật.

- Vai trò, trách nhiệm các cơ quan, tổ chức chuyên ngành về xây dựng pháp luật trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, đơn vị.

- Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong hoạt động xây dựng pháp luật trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là trong việc xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định.

3- Kết quả thực hiện nhóm giải pháp về thi hành pháp luật

3.1- Đánh giá chung về tình hình tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

3.2- Đánh giá về thực tiễn áp dụng pháp luật, tình trạng vi phạm pháp luật và tình hình thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật.

3.3- Đánh giá về hệ thống thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật.

3.4- Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

3.5- Đánh giá công tác rà soát, hệ thống hóa pháp luật, phát triển hệ thống thông tin, tăng cường tính minh bạch, công khai, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

3.6- Đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3.7- Đánh giá nguồn lực tài chính cho công tác xây dựng, thực hiện pháp luật.

3.8- Đánh giá sự đồng bộ trong việc thực hiện chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật với chương trình tổng thể cải cách hành chính.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Ưu điểm

- Tập trung đánh giá những nội dung còn phù hợp của từng định hướng, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW cần tiếp tục

thực hiện.

- Về tính hoàn thiện, đồng bộ và tiến bộ của hệ thống pháp luật so với giai đoạn trước năm 2005, cả về số lượng và chất lượng.

- Mức độ đạt được về đổi mới căn bản trong cơ chế tổ chức thi hành pháp luật.

- Vai trò và hiệu lực của pháp luật trong quản lý nhà nước và xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế.

- Sự tham gia của nhân dân vào công tác xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật...

2- Hạn chế, bất cập

2.1- Hệ thống pháp luật

- Hệ thống pháp luật chưa thật sự hoàn chỉnh, đồng bộ, hiệu lực (*như thế nào*).

- Tính khả thi chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn (*cụ thể*).

- Pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu ổn định, tính dự báo chưa cao, việc sửa đổi, bổ sung còn nhiều (*như thế nào*)...

2.2- Công tác xây dựng pháp luật

- Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh còn hạn chế trong khâu dự báo, đánh giá tác động của chính sách...

- Quy trình xây dựng pháp luật có đổi mới nhưng chưa phát huy được vai trò của các chủ thể trong hoạt động xây dựng pháp luật.

- Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản.

2.3- Công tác thi hành pháp luật

- Về bảo đảm tính liên kết giữa việc ban hành pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Tình hình thi hành pháp luật chưa nghiêm, chế tài chưa đủ mạnh...

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật...

- Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản pháp luật...

- Năng lực của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật...

- Nguồn lực tài chính giành cho công tác xây dựng pháp luật...

- Cơ chế để nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng và thi hành pháp luật.

2.4- Thực hiện chiến lược xây dựng pháp luật với chương trình tổng thể cải

cách hành chính và chiến lược cải cách tư pháp

Về chủ thể thực hiện, sự phối hợp, gắn kết trong việc thực hiện hai hoạt động trên...

3- Nguyên nhân

3.1- Nguyên nhân của vụ điểm

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

3.2- Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

IV- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trên cơ sở chỉ ra những nội dung của từng định hướng, giải pháp trong Nghị quyết 48-NQ/TW (bao gồm cả Kết luận 01-KL/TW) được cho là còn phù hợp với tình hình hiện nay cần tiếp tục thực hiện; những nội dung không còn phù hợp; những việc chưa làm được, những việc không làm được, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong việc ban hành, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW.

V- ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1- Dự báo tình hình và những yêu cầu đặt ra trong thời gian tới

- Bối cảnh dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn tới.
- Trên cơ sở yêu cầu đối với quản lý nhà nước của Chính phủ thời gian tới, dự báo mục tiêu, yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc lĩnh vực, ngành nào.

2- Nhu cầu, định hướng tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

3- Các giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật gắn với cải cách hành chính, cải cách tư pháp

Đề xuất các giải pháp về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật gắn với cải cách hành chính, cải cách tư pháp (bao gồm việc điều chỉnh, bổ sung, tiếp tục thực

hiện đối với các giải pháp đã được Nghị quyết 48-NQ/TW, Kết luận 01-KL/TW đề ra, các giải pháp mới), trong đó chú trọng:

- Các giải pháp liên quan đến đổi mới quy trình xây dựng luật, pháp lệnh (vai trò của Chính phủ, bộ, ngành trong quy trình này, phục vụ việc sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

- Các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các thiết chế xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật.

- Các giải pháp liên quan đến công tác bảo đảm nguồn lực tài chính, con người, các điều kiện bảo đảm...

4- Các giải pháp khác (nếu có).

VI- KIẾN NGHỊ

1- Kiến nghị chung

2- Kiến nghị về công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3- Kiến nghị bổ sung các nội dung về công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

4- Kiến nghị về tổ chức thực hiện